

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam
Năm báo cáo 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Procimex Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400100506 ngày 11/06/2013

Vốn điều lệ: 30.000.000.000đ (Ba mươi tỷ đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000đ (Ba mươi tỷ đồng)

Địa chỉ: Tổ 112, Khối Đà Sơn, P. Hoà Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Số điện thoại: 0236.3.737.077

Số fax: 0236.3.737.789

Website: procimex-fish.com.vn/procimex.com.vn

Mã cổ phiếu: PRO

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Kinh doanh chế biến hàng XNK Đà Nẵng trước đây là xí nghiệp chăn nuôi và chế biến gia súc trực thuộc Công ty Nông sản thực phẩm QNĐN.

- Năm 1990, đơn vị tách ra khỏi công ty và được đổi tên là Xí nghiệp chế biến thực phẩm đông lạnh xuất khẩu, là đơn vị hạch toán độc lập thuộc Sở thương mại QNĐN theo quyết định số 311/QĐUB ngày 08/03/1990 của Ủy ban nhân dân Tỉnh QNĐN.

- Năm 1992, đơn vị được sắp xếp trao quyền sử dụng và bảo toàn phát triển vốn theo quyết định số 766/QĐUB ngày 11/03/1992 của UBND Tỉnh QNĐN.

- Năm 1994, được đổi tên thành Công ty Kinh doanh Chế biến hàng XNK- QNĐN theo quyết định số 725/QĐUB ngày 24/04/1994 mà UBND Tỉnh QNĐN, trực thuộc sự quản lý của Nhà nước do Sở Thương mại cấp giấy phép kinh doanh số 03/11/1016 ngày 01/01/1994.

Tên công ty: Công ty Kinh doanh Chế biến hàng XNK Đà Nẵng

Tên giao dịch: Công ty Kinh doanh Chế biến hàng XNK Đà Nẵng

Địa chỉ: Lô C1 Khu công nghiệp Dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng.

- Năm 2007, Quyết định về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Kinh doanh Chế biến hàng XNK Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Procimex Việt Nam. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3203001785 ngày 02 tháng 01 năm 2008.



Tên công ty: Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam

Địa chỉ: Tổ 112, Khối Đà Sơn, P. Hoà Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0511.3923555- 3221909 Fax: 0511.3923758

Email : info@procimex.com.vn

- Thời điểm niêm yết: 10/10/2014

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh hàng thủy sản, súc sản, nông sản. Kinh doanh nông ngư nghiệp. Dịch vụ gia công chế biến các sản phẩm thủy sản, súc sản, gia cầm, nông sản. Dịch vụ cấp đông và bảo quản lạnh các sản phẩm đông lạnh.

- Địa bàn kinh doanh ;

+ Trong nước: Thành phố Đà Nẵng – Việt Nam.

+ Khu vực ngoài nước: Các nước trên Thế giới, thị trường các nước Trung Đông.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị.

Cơ cấu bộ máy quản lý.

Công ty con: Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Đà Nẵng (tiền thân là Trung tâm chế biến Gia súc Gia cầm Đà Nẵng)

Địa chỉ: Khối Đà Sơn, P. Hoà Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn của Công ty: 100%

Cung cấp các dịch vụ giết mổ, chế biến gia súc gia cầm.

Công ty góp vốn: Công ty CP Nông nghiệp Công nghệ cao Kenai

Địa chỉ: Số nhà 19, thôn Thanh Sơn, Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn của Công ty: 48%

Chuyên kinh doanh và sản xuất phân vi sinh hữu cơ.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mở rộng thị trường tiêu thụ, phát triển thêm các mặt hàng, tăng doanh thu.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Trước mắt, có thể làm những sản phẩm giá trị gia tăng từ những sản phẩm đã làm tại Công ty, sau đó có thể phát triển thêm những sản phẩm khác tùy thuộc vào tình hình nguyên liệu và nhu cầu tiêu thụ của khách hàng.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: tích cực nghiên cứu và mua sắm các hệ thống xử lý nước thải, đã kết hợp với các chuyên gia tư vấn về môi trường và luôn có ý thức bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo công ty chủ động, tích cực trong việc tìm kiếm thị trường, tăng việc làm và thu nhập cho người lao động.

5. Các rủi ro : Do tình hình kinh tế thế giới bất ổn nên cũng gây ảnh hưởng không ít tới nền kinh tế thị trường trong nước.

11/1 0 2 0 1 4

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	Chênh lệch
	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ			
	<i>DV chế biến gia súc gia cầm (con)</i>			
	Dịch vụ chế biến heo	405,000	462,684	14.2%
	Dịch vụ chế biến dê	1,800	1,735	-3.6%
	Dịch vụ chế biến bò	19,250	15,716	-18.4%
	Dịch vụ chế biến gia cầm	370,000	425,723	15.1%
	<i>Lĩnh vực nông nghiệp (tấn)</i>			
	Phân vi sinh hữu cơ	4,500	4,500	0%
	Tiêu		12.14	
I	Chỉ tiêu tài chính (triệu đồng)			
	<i>Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp DV</i>	30,474	32,631	7.1%
	Doanh thu bán tiêu		900	
	Doanh thu bán phân vi sinh	13,877	12,960	-6.6%
	Doanh thu DV gia súc gia cầm	16,597	18,771	13.1%
	<i>Doanh thu khác</i>		157	
	<i>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</i>	6,000	897	-85.1%
II	Chỉ tiêu khác			
	<i>Tiền lương</i>	6,100	11,047	81.1%
	<i>Lao động</i>	110	223	102.7%
	<i>Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)</i>	4,621,212	4,128,282	-10.7%
	<i>Đầu tư xây dựng cơ bản</i>	21,620	2,977	-86.2%
	Xây dựng, sửa chữa cơ bản	600	436	-27.3%
	Lắp đặt lò hơi đốt than 1,000 kg	400	273	-31.8%
	Hoàn thiện hệ thống xử lí nước thải	5,620	2,268	-59.6%
	Xây mới hệ thống giết mổ tự động	7,000	0	
	Xây dựng khu mua bán heo mảnh	8,000	0	

- Các kết quả đạt được trong năm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán.

- Kết quả sản xuất kinh doanh nêu trên Công ty đã trích lập dự phòng 16.907 tỷ đồng từ khoản thất thoát 25.36 tỷ đồng trong vụ án “Tham ô tài sản”.

2. Tổ chức và nhân sự

11/01/2017

Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Phạm Tuấn Anh Tổng giám đốc
+ Ông Lê Tất Chánh Phó Tổng giám đốc
+ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Phụ trách Kế toán

Số lượng cán bộ, nhân viên:

TT	CÁN BỘ	31/12/2017	
		SỐ NGƯỜI	TỶ LỆ
I	Phân theo trình độ lao động	223	100%
1	Trình độ trên đại học	20	9%
2	Trình độ đại học	48	22%
3	Trình độ cao đẳng	40	18%
4	Công nhân kỹ thuật	63	28%
5	Sơ cấp lao động phổ thông	22	10%
6	Lao động khác	30	13%
II	Phân theo tính chất HĐLĐ	223	100%
1	Lao động hợp đồng từ 1-3 năm	50	22%
2	Lao động hợp đồng không xác định	15	7%
3	Lao động thời gian thử việc	158	71%

Những chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Đối với những người lao động chưa qua đào tạo công ty sẽ cho học tay nghề theo giáo trình với nội dung toàn diện, được biên soạn sát với thực tế sản xuất và các đơn hàng trong nhiều năm qua. Mục tiêu chung sau giai đoạn đào tạo là công nhân có tay nghề, kỹ năng nhất định, đủ khả năng tự học từ thực tế lao động và đáp ứng được yêu cầu trên chuyên sản xuất. Đối với những lao động đã tham gia các khóa đào tạo tay nghề và thi kiểm tra thì Công ty sẽ tiến hành ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc sẽ tăng hệ số lương. Công ty có chính sách thu hút lao động như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tai nạn 24/24. Thời gian nghỉ ngơi: 7 ngày làm việc thì bố trí nghỉ 1 ngày.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn Không có
- Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Đà Nẵng (tiền thân là Trung tâm chế biến Gia súc Gia cầm Đà Nẵng)

Địa chỉ: Khối Đà Sơn, P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn của Công ty: 20 tỷ đồng, tương đương với 100% tỉ lệ sở hữu.

Cung cấp các dịch vụ giết mổ, chế biến gia súc gia cầm.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Vượt kế hoạch chỉ tiêu đề ra trong năm.

Công ty góp vốn: Công ty CP Nông nghiệp Công nghệ cao Kenai

Địa chỉ: Số nhà 19, thôn Thanh Sơn, Xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn của Công ty: 26.4 tỷ đồng, tương đương với 48% tỉ lệ sở hữu.

Chuyên kinh doanh và sản xuất phân vi sinh hữu cơ.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: Mới thành lập ngày 2/11/2017 nên chưa có hoạt động gì trong năm 2017.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% thay đổi
1	Tổng giá trị tài sản	32.434.534.010	37.241.486.605	15%
2	Doanh thu thuần	21.041.584.299	32.788.266.532	56%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	4.783.142.086	895.638.742	-81%
4	Lợi nhuận khác	(60.728.938)	1.031.903	
5	Lợi nhuận trước thuế	4.722.413.103	896.670.645	-81%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.668.842.094	707.223.365	-81%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	3.3	3.26
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.67	3.25
Cơ cấu tài sản - nguồn vốn			
Chỉ số nợ/tổng nguồn vốn	%	9.41	25.18
Chỉ số nợ/VCSH	%	10.39	33.66
Chỉ số nợ ngắn hạn/tổng nguồn vốn	%	100	54.29
Chỉ số TS ngắn hạn/Tổng tài sản	%	31.03	44.53
Chỉ số năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	3.1	52.87
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1.68	4.24
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0.43	0.74
Chỉ số khả năng sinh lời			
Chỉ số LNST/Doanh thu thuần	%	17.44	2.16

Chỉ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	8.27	1.91
Chỉ số LNST/Tổng tài sản	%	7.51	1.60

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) *Cổ phần*: Tổng số cổ phiếu là: 3.000.000, mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000đ. Số cổ phiếu đó thuộc loại cổ phiếu phổ thông, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu là 0.

b) *Cơ cấu cổ đông*

Cổ đông	Giá trị sở hữu (đồng)	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	110	3.000.000	100,00
· Cá nhân	110	3.000.000	100,00
- Lương Thị Thùy Liên	4,200,000,000	420,000	14.00%
- Nguyễn Thị Xuân Thu	2,500,000,000	250,000	8.33%
- Nguyễn Văn Quý	4,416,000,000	441,600	14.72%
- Nguyễn Thị Hải Yên	5,921,000,000	592,100	19.74%
- Cổ đông khác	12,963,000,000	1,296,300	43.21%
· Tổ chức	0	0	0
II. Cổ đông ngoài nước	0	0	0
· Cá nhân	0	0	0
· Tổ chức	0	0	0
Tổng	110	3.000.000	100

11/21/2021 10:00:00 AM

CƠ CẤU TỶ LỆ SỞ HỮU

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng sở hữu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng sở hữu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
	Tổng số vốn thực góp	3.000.000	30.000.000.000	100	-		0.00%	3.000.000	30.000.000.000
Cổ đông sáng lập	0	0	0	-		0.00%	0	0	0
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	420,000	4,200,000,000	14.00%	-		0.00%	420,000	4,200,000,000	14.00%
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	250,000	2,500,000,000	8.33%	-		0.00%	400,000	4,000,000,000	8.33%
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	441,600	4,416,000,000	14.72%	-		0.00%	441,600	4,416,000,000	14.72%
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	592,100	5,921,000,000	19.74%			0.00%	590,000	5,900,000,000	19.74%
Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1,296,300	12,963,000,000	43.21%	-		0.00%	1,296,300	12,963,000,000	43.21%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức .

6.2. Tiêu thụ năng lượng :

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả .

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động : theo quy định của pháp luật

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017 Công ty đã không đạt được về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đã đề ra vì năm 2017:

- Biến động giá tiêu không lường trước được dẫn tới mảnh kinh doanh nông nghiệp không đạt hiệu quả cao, chi phí nhân công vượt quá dự tính do địa bàn hoạt động hiểm trở, rộng lớn.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán.

- Kết quả sản xuất kinh doanh nêu trên là Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Trong năm 2017 công ty đã đạt được những tiến bộ như sau:

+ Nâng cấp hệ thống nhà xưởng, máy móc.

+ Đặt chân được vào lĩnh vực kinh doanh nông sản và vật tư nông nghiệp.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Năm 2017 tổng giá trị Tài sản của Công ty tăng gần 5 tỷ đồng so với năm 2016 tương đương 15%.

Tổng nợ phải thu năm 2017 không có do Công ty không còn mảng kinh doanh xuất khẩu thủy sản. Khoản nợ phải thu dài hạn vẫn tồn tại từ năm 2013, được trích lập dự phòng cho tới 2020.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả năm 2017 tăng 4.58 tỷ đồng tương đương 95% so với năm 2016. Chỉ tiêu hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2017 là 3.26 cho biết công ty có 3.26 đồng tài sản ngắn hạn để thanh toán ngay cho 1 đồng nợ ngắn hạn, chỉ tiêu này năm 2016 là 3.3 lần. Tuy chỉ tiêu này giảm chút so với năm 2016 tuy nhiên vẫn thể hiện khả năng thanh toán tốt, đảm bảo an toàn để thanh toán các khoản nợ ngắn và dài hạn. Năm 2015 chỉ tiêu này khá cao 5.21, chứng tỏ khả năng sử dụng tài sản ngắn hạn là chưa hiệu quả, chưa điều phối tài chính tốt. Việc giảm hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2017 chứng tỏ công ty đang có những chiến lược nâng cao việc sử dụng tài sản như là đòn bẩy để tăng doanh thu cho những năm tiếp theo.

Chỉ tiêu hệ số thanh toán nhanh năm 2015 là 3.25 cho biết Công ty có 3.25 đồng tiền và các khoản tương đương để trang trải cho 1 đồng nợ ngắn hạn, tăng mạnh so với năm 2016 là 0.67. Mức tăng này chủ yếu là do quý I năm 2016 vẫn còn tồn dư khoản nợ ngắn hạn từ mảng kinh doanh thủy sản. Kể từ năm 2017, nợ ngắn hạn gần như không còn do mảng thủy sản đã được chuyển nhượng.

Năm 2017, chỉ số nợ/vốn chủ sở hữu và chỉ số nợ/tổng nguồn vốn là 25.18% và 33.66% tăng hơn gấp đôi so với năm 2016 do nợ dài hạn tăng thêm từ khoản vay cho các dự án tiêu sinh thái và phân hữu cơ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Ngày 17/05/2017: HĐQT Hợp thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của bà Nguyễn Thị Thuý Nga, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Phương Thảo làm phụ trách kế toán Công ty.

- Ngày 05/06/2017: HĐQT họp thống nhất việc miễn nhiệm chức danh TGD Công ty cổ phần Procimex Việt Nam đối với Ông Dương Đức Tuấn và bổ nhiệm Ông Phạm Tuấn Anh giữ chức vụ Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Procimex Việt Nam. Thông qua phương án cổ phần hoá Trung tâm Chế biến Gia

súc, gia cầm Đà Nẵng.

- Ngày 10/06/2017: HĐQT họp thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, giao cho Chủ tịch HĐQT và ban điều hành thực hiện.

- Ngày 25/06/2017: HĐQT họp thông qua việc bầu Bà Lương Thị Thùy Liên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ông Phan Hồng Quân giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Procimex Việt Nam kế tiếp nhiệm kỳ 2013-2018 kể từ ngày 25/06/2017. Ban kiểm soát thông qua việc bầu Bà Bùi Thanh Thuý giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát kế tiếp nhiệm kỳ 2013-2018 kể từ ngày 25/06/2017.

- Ngày 14/06/2017: HĐQT họp thông qua việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Procimex Việt Nam đối với Ông Dư Đức Tuấn, Ông Phạm Tuấn Anh và Bà Nguyễn Thị Thúy Nga kể từ ngày 14/06/2016.

- Ngày 15/08/2017: HĐQT họp thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Đà Nẵng (tiền thân là Trung tâm Chế biến Gia súc, gia cầm Đà Nẵng), vốn điều lệ 20 tỷ, tỉ lệ góp vốn 100%.

- Ngày 25/10/2017: HĐQT họp thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP Công nghệ cao Kenai, chuyên kinh doanh và sản xuất phân vi sinh hữu cơ, vốn điều lệ 55 tỷ, tỉ lệ góp vốn 48%.

- Ngày 12/12/2017: HĐQT họp thông qua việc chấp thuận cho Ban điều hành lập kế hoạch xây dựng xưởng chế biến gà và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo bán tự động, tổng kinh phí thực hiện dự kiến là 1.600.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

-Tập trung đầu tư vào lĩnh vực cung cấp dịch vụ giết mổ gia súc gia cầm và các sản phẩm thuộc về lĩnh vực này.

- Xây dựng chợ đầu mối súc sản bao gồm thịt heo, bò, gà cho thành phố Đà Nẵng.

- Lên kế hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh thịt sạch tại Đà Nẵng và Hội An.

- Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi theo công nghệ sạch.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

a. Công tác quản lý & điều hành kinh doanh

- Năm 2017, trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, Hội đồng Quản trị (dưới đây viết tắt là HĐQT) đã đã sát cánh cùng Ban Điều hành, hỗ trợ và giám sát kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành, xử lý các vấn đề khó khăn do Ban Điều hành đề xuất, mang lại hiệu quả quản lý cao và từng bước vượt qua những khó khăn, thử thách do môi trường kinh doanh đầy biến động, phức tạp.

- Các thành viên HĐQT nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, trong quản lý điều hành, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, cùng trao đổi bàn bạc để đi đến sự đồng thuận cao trong HĐQT, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ Công ty quy định. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT được lưu giữ theo đúng quy định.

b. Công tác nhân sự

- Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ quản lý, bổ nhiệm, luân chuyển phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- HĐQT đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với các Trưởng phòng trong Công ty để có hướng đào tạo, luân chuyển vào các vị trí thích hợp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị định kỳ cũng như đột xuất.

- Báo cáo thường xuyên và kịp thời tình hình hoạt động của công ty: hàng tháng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình kinh doanh... để Hội đồng quản trị đưa ra các điều chỉnh về kịp thời về chiến lược khi tình hình thị trường có chuyển biến mới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung đầu tư vào lĩnh vực cung cấp dịch vụ chế biến gia súc gia cầm và các sản phẩm giá trị gia tăng thuộc lĩnh vực này.

- Khôi phục lại mảng cung cấp nhân lực, đào tạo và đưa nhân lực đi xuất khẩu lao động.

- Xây dựng chợ đầu mối súc sản bao gồm thịt heo, bò, gà cho thành phố Đà Nẵng.

- Lên kế hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh thịt sạch tại Đà Nẵng và Hội An.

- Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi theo công nghệ sạch.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)).

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU	Tỷ lệ SHCP	GHI CHÚ
	Lương Thị Thuý Liên	420.000	14.0%	Chủ tịch HĐQT
	Phan Hồng Quân	0	0.0%	Phó Chủ tịch HĐQT
	Phạm Tuấn Anh	0	0.0%	Thành viên HĐQT

- Các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua rà soát để nâng cao hiệu quả quản trị đối với hoạt động điều hành Công ty trong bối cảnh thị Thủy hải sản và nền kinh tế nhiều biến động lớn, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, vì lợi ích của Cổ đông, kiểm soát và hạn chế rủi ro, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp xây dựng, định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, ban hành các văn bản chỉ đạo và các quyết định liên quan đến các vấn đề cơ cấu tổ chức nhân sự cấp cao, xây dựng hệ thống quy chế, quy trình cho các hoạt động nghiệp vụ.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Trong số thành viên HĐQT Công ty cổ phần Procimex Việt Nam có Ông Nguyễn Quang Trung và Ông Đinh Hiền là thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành. Ông Nguyễn Quang Trung và Ông Đinh Hiền đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT năm 2016

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

T T	HỌ VÀ TÊN	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU	Tỷ lệ SHCP	GHI CHÚ
1	Bùi Thanh Thuý	0	0 %	Trưởng ban Kiểm soát
2	Nguyễn Văn Quý	441,600	14.72%	Thành viên ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Xuân Thu	250,000	8.33%	Thành viên ban Kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

• Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát có 03 thành viên, hầu hết các thành viên đều thực hiện công tác kiêm nhiệm tại Ban kiểm soát, do đó thời gian hoạt động hết sức hạn chế. Mặc dầu vậy, các thành viên Ban kiểm soát cũng đã sắp xếp thời gian để thực hiện tốt nhiệm vụ.

• Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát: Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tổ chức họp được 4 lần (mỗi quý tổ chức họp 1 lần)

• Nội dung và kết quả của các cuộc họp: Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo quyết toán các quý. Kiểm tra quá trình thực hiện các nghị quyết của HĐQT đối với Ban điều hành về các vấn đề như xây dựng cơ bản, đầu tư trang thiết bị tại Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Đà Nẵng (tiền thân là Trung tâm Chế biến Gia súc, gia cầm Đà Nẵng). Cảnh báo những rủi ro và các khoản lỗ tiềm ẩn, đưa ra các hướng xử lý để cùng HĐQT, BĐH giải quyết các vấn đề còn tồn tại tại Công ty

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao đối với Tổng giám đốc (Bậc 1): 14.000.000/ tháng.

Lương, thưởng, thù lao đối với Tổng giám đốc (Bậc 2): 18.000.000/ tháng.

Lương, thưởng, thù lao đối với phó Tổng giám đốc (Bậc 1): 10.000.000/ tháng.

Lương, thưởng, thù lao đối với phó Tổng giám đốc (Bậc 2): 14.000.000/ tháng.

Lương, thưởng, thù lao đối với Kế toán trưởng (Bậc 1): 9.000.000/ tháng.

Lương, thưởng, thù lao đối với Kế toán trưởng (Bậc 2): 12.000.000/ tháng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh giao dịch

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện theo quy định của pháp luật

VI. Báo cáo tài chính

- 1. Ý kiến kiểm toán:** chấp thuận toàn bộ
- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán** (Đính kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LƯƠNG THỊ THUYỀN